

TRƯỜNG THCS PHƯỚC BỬU**TỔ: VĂN****MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA KÌ I – NGỮ VĂN 6****Thời gian làm bài: 90 phút**

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).	3	0	1	2	0	1	0	0	60
2	Viết	Văn tự sự	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	5	5	35	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			20%		40%		30%		10%		
Tỉ lệ chung			60%				40%				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – NGŨ VĂN 6

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Độc hiểu	Truyện dân gian (truyện thuyết, cổ tích).	Nhận biết: - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba. - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), thành ngữ, trạng ngữ, các biện pháp tu từ. Thông hiểu: - Tóm tắt được cốt truyện. - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. - Nêu được chủ đề của văn bản. - Xác định được nghĩa và công dụng từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), thành ngữ, trạng ngữ, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản. Vận dụng:	3 TN	1TN, 2TL	1TL	

			- Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gọi ra. - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.				
2	Viết	Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích.	Nhận biết: Thông hiểu: Vận dụng: Vận dụng cao: Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian.	1*	1*	1*	1TL*
Tổng				3 TN+1 *	1TN 2TL+ 1*	1TL +1*	1TL*
Tỉ lệ %				20%	40%	30%	10%
Tỉ lệ chung				60		40	

ĐỀ CHÍNH THỨC (Đề 1)

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

SỰ TÍCH NGÀY VÀ ĐÊM

Ngày xưa ngày xưa, Mặt Trăng, Mặt Trời và Gà Trống sống cùng với nhau ở trên trời.

Mặt Trăng mặc cái áo màu trắng, Gà Trống đội chiếc mũ màu đỏ. Mặt Trăng thích cái mũ đỏ của Gà Trống lắm. Một hôm, Mặt Trăng nói với Gà Trống:

- Chúng mình đổi áo và mũ cho nhau nhé!

Gà Trống đáp:

-Tớ không thích cái áo màu trắng của cậu. Tớ không đổi mũ lấy áo đâu!

Mặt Trăng cứ gạ đổi mãi nhưng Gà Trống nhất định không chịu. Mặt Trăng liền giật mũ của Gà Trống và vút xuống mặt đất. Gà Trống vội bay xuống mặt đất để nhặt mũ. Nhưng mặt đất tối đen nên Gà Trống không tìm thấy chiếc mũ của mình. Gà Trống sợ nhớ tới Mặt Trời. Gà Trống liền ngửa cổ lên trời và cất tiếng gọi:

- Mặt Trời ơi! Mặt Trời!

Mặt Trời vội vén màn mây nhìn xuống dưới đất. Những tia nắng rực rỡ tỏa sáng khắp nơi.

Nhờ có ánh nắng Mặt Trời chiếu xuống, Gà Trống nhìn thấy cái mũ đỏ của mình mắc trên một cành cây. Gà Trống sung sướng bay lên để lấy chiếc mũ và đội lên đầu. Gà Trống định bay về trời, nhưng vì quá mệt nên không đủ sức cất cánh bay lên nữa. Gà Trống cất tiếng gọi:

- Mặt Trời ơi! Kéo tớ lên với!

Nhưng Mặt Trời không thể kéo Gà Trống lên được. Mặt Trời đành an ủi Gà Trống:

Gà Trống ơi! Bạn hãy ở lại dưới mặt đất vậy. Buổi sáng sớm, bạn hãy gọi “Ồ ó ồ...! Mặt Trời ơi!” thì tôi sẽ thức dậy và trò chuyện với bạn nhé!

Từ đó trở đi, Gà Trống luôn dậy sớm và cất tiếng gáy “ồ ó ồ” để đánh thức Mặt Trời dậy. Ở tít trên cao, Mặt Trời với gương mặt hồng hào, tròn trịa, mỉm cười nhìn Gà Trống. Muôn loài hoa đua nở, khoe sắc rực rỡ. Cây lá cũng mở bừng mắt reo vui chào đón ánh mặt trời. Người ta gọi lúc đó là ngày.

Còn về phần Mặt Trăng thì cảm thấy rất hối hận và xấu hổ vì đã đối xử không tốt với bạn Gà Trống. Vì thế, Mặt Trăng cứ đợi đến khi Mặt Trời lặn xuống phía bên kia rặng núi, Gà Trống lên chuồng đi ngủ mới dám xuất hiện. Người ta gọi lúc Mặt Trăng tỏa những tia sáng dịu dàng, yếu ớt là đêm.

(- *TheGioiCoTich.Vn*-)

Chọn đáp án đúng nhất cho câu hỏi số 1,2,3,4.

Câu 1 (0,5 điểm): Truyện “Sự tích ngày và đêm” thuộc phương thức biểu đạt nào?

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Nghị luận

Câu 2 (0,5 điểm): Truyện “ Sự tích ngày và đêm” được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ tư.

Câu 3 (0,5 điểm): Khi bị rơi mũ Gà Trống đã đi đâu để tìm?

A. Gà Trống bay xuống dưới mặt đất để tìm mũ
B. Gà Trống đã bay khắp nơi cả trên trời và dưới đất để tìm mũ
C. Gà Trống nhờ Mặt Trăng đi tìm mũ
D. Gà Trống, Mặt Trăng, Mặt Trời đi tìm mũ.

Câu 4 (0,5 điểm): Từ nào sau đây là từ láy?

A. Mím cười B. Dịu dàng C. Khoe sắc D. Đi ngủ

Thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 7 (trình bày ngắn gọn).

Câu 5 (1,5 điểm): Xác định trạng ngữ và cho biết ý nghĩa của trạng ngữ trong câu:

“Một hôm, Mặt Trăng nói với Gà Trống”.

Câu 6 (1,0 điểm): Văn bản “Sự tích ngày và đêm” có những nhân vật nào?

Câu 7 (1,5 điểm): Qua văn bản “ Sự tích ngày và đêm” em rút ra bài học gì?

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm):

Hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc một truyện thuyết mà em yêu thích.

(*Lưu ý: Học sinh không được kể lại câu chuyện trong đề kiểm tra trên*)

-----HẾT-----

ĐỀ CHÍNH THỨC (Đề 2)

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

CHÚ VOI TỐT BỤNG

Ngày xưa ngày xưa, khi các loài vật biết nói chuyện với nhau. Voi chung sống rất hòa bình và vui vẻ với các loài vật khác như gà, vịt ...Một buổi sáng mùa xuân, trăm hoa khoe sắc, gà con vui vẻ gọi vịt con ra vườn chơi.

Gà con rủ vịt con bắt sâu bọ, côn trùng có hại cho cây cối. Nhờ có mỏ nhọn nên gà con mổ bắt sâu dễ dàng. Nhưng vịt con không có mỏ nhọn nên không thể nào bắt sâu được. Thấy thế gà con vội vàng chạy tới giúp vịt.

Bỗng một chú voi xuất hiện, chú dùng vòi khều con sâu đưa cho vịt con. Vịt con và gà con cùng cảm ơn chú voi. Vịt và gà con lại rủ nhau ra ao chơi. Chân vịt con có màng nên vịt bơi lội rất giỏi, còn gà con vô ý nên bị ngã xuống ao, vì không biết bơi nên gà con bị ướt sũng nước, lạnh đến phát run.

May quá, chú voi lại đi tới. Chú cứu gà con lên, chú còn đùa nghịch dùng vòi phun đầy nước vào gà và vịt con. Gà và vịt cười vang bỏ chạy, còn lũ ruồi đậu trên lưng chú voi cũng phải hốt hoảng bay đi.

Sau đó voi dùng vòi thổi kèn acmonica. Chú thổi hay đến nỗi gà con và vịt con đang chơi vui cũng phải chạy đến, những chú chim trên cành cây cũng ngừng hót để lắng nghe những âm thanh tuyệt vời mà voi thổi.

Gà và vịt con rất yêu chú voi tốt bụng. Chúng thích vui đùa và nhảy vào nằm trong lòng chú voi. Chúng cảm thấy ấm áp và hết sức an toàn.

(- TheGioiCoTich.Vn-)

Chọn đáp án đúng nhất cho câu hỏi số 1,2,3,4.

Câu 1 (0,5 điểm): Truyện “Chú voi tốt bụng” thuộc phương thức biểu đạt nào?

- A. Biểu cảm B. Tự sự C. Miêu tả D. Nghị luận

Câu 2 (0,5 điểm): Truyện “ Chú voi tốt bụng” được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ hai C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ tư.

Câu 3 (0,5 điểm): Sau khi rớt xuống ao, gà con được miêu tả như thế nào?

- A. Gà con bị ướt sũng nước, lạnh đến phát run.
- B. Gà con bơi vô cùng mát mẻ
- C. Gà con thấy nóng nực đến chảy mồ hôi
- D. Gà con thấy khó chịu khắp người.

Câu 4 (0,5 điểm): Từ nào sau đây là từ láy?

- A. An toàn
- B. Mọi người
- C. Vui đùa
- D. Vui vẻ

Thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 7 (trình bày ngắn gọn).

Câu 5 (1,5 điểm): Xác định trạng ngữ và cho biết ý nghĩa của trạng ngữ trong câu:

“Hôm nay, tôi đi học.”

Câu 6 (1,0 điểm): Truyện “Chú voi tốt bụng” có những nhân vật nào?

Câu 7 (1,5 điểm): Qua văn bản “ Chú voi tốt bụng” em rút ra bài học gì?

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm):

Hãy kể lại một truyện cổ tích hoặc một truyền thuyết mà em yêu thích.

(Lưu ý: Học sinh không được kể lại câu chuyện trong đề kiểm tra trên)

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ văn lớp 6

ĐỀ 1

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Phần đọc – hiểu (6,0 điểm)	6,0
	1	C	0,5
	2	C	0,5
	3	A	0,5
	4	B	0,5
	5	- Trạng ngữ: Một hôm - Tác dụng: Chỉ thời gian	1,0 0,5
	6	Tên các nhân vật: Mặt Trăng, Mặt Trời và Gà Trống	1,5
	7	Bài học: Biết đoàn kết, giúp đỡ....	1,0
II		Phần viết (4,0 điểm)	4,0
		a. Đảm bảo bài viết có đầy đủ bộ cục 3 phần”: mở bài,thân bài, kết bài.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu bài viết: Kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em yêu thích	0,25
		c. <i>Triển khai bài viết: Có thể theo gợi ý sau:</i> Mở bài: Giới thiệu - Tên truyện - Lí do muốn kể lại truyện. Thân bài: * Trình bày. - Nhân vật - Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. *Kể chuyện theo trình tự thời gian. - Sự việc 1: - Sự việc 2: - Sự việc 3: - Sự việc 4:	3.0

		- Kết bài: Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể.	
		d. Sáng tạo: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt.	0,25
		e. <i>Chính tả:</i> dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV.	0,25

ĐỀ 2

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Phần đọc – hiểu (6,0 điểm)	6,0
	1	B	0,5
	2	C	0,5
	3	A	0,5
	4	D	0,5
	5	- Trạng ngữ: Hôm nay - Tác dụng: Chỉ thời gian	1,0 0,5
	6	Tên các nhân vật: Voi, Gà, Vịt	1,5
	7	Bài học: Biết đoàn kết, yêu thương, nhường nhịn...	1,0
II		Phần viết (4,0 điểm)	4,0
		a. Đảm bảo bài viết có đầy đủ bố cục 3 phần”: mở bài, thân bài, kết bài.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu bài viết: Kể lại một truyện cổ tích hoặc truyền thuyết mà em yêu thích	0,25
		c. <i>Triển khai bài viết: Có thể theo gợi ý sau:</i> Mở bài: Giới thiệu - Tên truyện - Lí do muốn kể lại truyện. Thân bài: * Trình bày. - Nhân vật - Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện. * Kể chuyện theo trình tự thời gian.	3.0

	- Sự việc 1: - Sự việc 2: - Sự việc 3: - Sự việc 4: - Kết bài: Nêu cảm nghĩ về truyện vừa kể.	
	d. Sáng tạo: HS có cách kể chuyện độc đáo, linh hoạt.	0.25
	e. Chính tả: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV.	0,25

-----HẾT-----